

Hồ Bạch Thảo

Hệ thống cai trị và tài sản nước ta thời thuộc Minh

Tân thành hầu Trương Phụ mang quân sang xâm lăng nước ta lần thứ nhất, lúc khai hoàn trở về kinh khuyết dâng công. Sáu bộ trong triều đình nhà Minh tổng kết bản báo công của Phụ, rồi tâu lên vua Thái Tông nội dung như sau:

Ngày 11 tháng 6 năm Vĩnh Lạc thứ 6 [4/7/1408]

Thượng thư bộ Lại bọn Kiến Nghĩa, cùng Thượng thư 6 bộ tâu: "Tân thành hầu Trương Phụ bình định Giao Chỉ lập 472 vệ môn cho quân dân; gồm Đô ty, Bố chánh ty, Án sát ty mỗi cơ quan 1 ty; 10 vệ, 2 Thiên hộ sở, 15 phủ, 41 châu, 208 huyện, 1 Thị bạc đề cử ty, 100 tuần kiểm ty; 92 vệ môn cho ty, cục thuế khóa. Đặt 12 thành trì, chiêu an hơn 3.120.000 dân, bắt được dân man hơn 2.087.500 người, trữ lương 1.360 vạn thạch; voi, ngựa, trâu bò cộng hơn 235.900 con; 8.677 chiếc thuyền, hơn 2.539.850 vũ khí."

Thiên tử phán: "Trẫm là vị chúa nhân dân trong bốn bể, há lại ưa dùng binh đến cùng, tham giàu có đất đai ư! Vì nghịch tặc không thể không tru diệt, dân cùng khổ không thể không giúp. Bọn Phụ tuân theo mệnh của Trẫm, phấn đấu ra mưu, giết bắt bọn hung đồ, bình định một phương, công đó có thể gọi là hùng vĩ phi thường vậy!"

Trương Phụ bước ra cúi đầu tạ ân và tâu: "Do Hoàng thượng tru hoạch cùng uy linh của quốc gia, còn kẻ ngu thần này có công gì?"

Thiên tử phán: "Công của người sẽ được vĩnh viễn ghi trong sử sách không bao giờ lu mờ, tuy Hán Phục ba^[1] cũng không hơn vậy."

Rồi ra lệnh cho Nghĩa cùng với bộ Lễ bình nghị công lao thăng thưởng cho các tướng sĩ; chiếu theo lệ bình Văn Nam, nhưng có tăng thêm.^[2]

Người nghiên cứu tò mò với con số lớn "472" cơ quan quân và dân sự, bèn sử dụng máy tính (calculator) làm một phép tính cộng, thử xem người xưa tính toán có chính xác không. Bài tính như sau: 1 Đô ty + 1 Bố chánh ty + 1 Án sát ty + 10 vệ + 2 Thiên hộ sở + 15 phủ + 41 châu + 208 huyện + 1 ty Thị bạc + 100 ty Tuần kiểm + 92 cục Thuế khóa = 472. Nếu có ông thầy giáo ngồi bên cạnh, sẽ được phê là đáp số rất chính xác!

Nhìn qua bản liệt kê, chúng ta có thể hình dung được hệ thống cai trị. Giống như tất cả các đơn vị hành lớn của nhà Minh lúc bấy giờ như Quảng Đông, Quảng Tây; đứng đầu nước ta là Tam ty; gồm Đô ty, Bố Chánh ty, Án sát ty. Tên An Nam mà người Trung Quốc gọi lúc nước ta độc lập, bị thay đổi bằng tên thời ngàn năm đô hộ, tức Giao Chỉ. Các em học sinh học sử xưa, chỉ cần nhớ rằng khi những tên Giao Chỉ, Giao Châu được dùng, là lúc nước ta ở vào thời kỳ nô lệ Trung Quốc. Mà vua chúa Trung Quốc cũng rất nhạy cảm về vấn đề đó; không đợi bên ta dâng biểu phản đối, các vua Tuyên Tông nhà Minh, Càn Long nhà Thanh khi sắc phong công nhận nền tự trị của nước ta, đều không dùng tên Giao Chỉ!

Trong 3 ty thì Đô ty coi về quân sự. Viên Đô ty đầu tiên trong thời kỳ đô hộ là Đô đốc thêm sự Lữ Nghị. Y tử trận cùng với các quan chức cao cấp của nhà Minh như Thượng thư bộ Binh Lưu Tuấn, Tham chính Bố chánh Lưu Dục trong cuộc giao tranh lớn với Giản Định Đế tại sông Sinh Quyết^[3] vào ngày 9/1/1409. Minh Thực lục chép tiểu sử y như sau:

Nghị người đất Hạng Thành, Hà Nam; khởi đầu giữ chức Bách hộ vệ Tế Dương, thời Hoàng thượng Tĩnh Nạn^[4], Nghị theo chinh phạt, mấy lần lập kỳ công được thăng đến chức Đô Chỉ huy Đồng tri. Năm Vĩnh Lạc thứ ba thăng Đô đốc Thêm sự, cùng với Hoàng Trung luyện binh tại Quảng Tây; lại cùng mang binh đem cháu Vương An Nam là Trần Thiên Bình về nước. Vì làm trái chỉ, nên Nghị không tránh được thất bại ở Kê Lăng; rồi được tha tội cho giữ nguyên chức tòng chinh, mệnh sung

Ứng Dương Tướng quân; Giao Chỉ bình, có công được giữ chức Đô ty Giao Chỉ. Nghị tính thâm trầm, dũng lược, đánh trận thâm nhập; bị hãm chết trận.

Đô ty Giao Chỉ cai quản lực lượng chính qui gồm 10 Vệ và 2 Thiên hộ sở. Theo biên chế đời Minh một Vệ khoảng 5.600 quân, Thiên hộ sở 1.120 quân. Ngoài ra lực lượng địa phương được đặt ra gồm 100 ty Tuần kiểm. Số lượng nêu trên chỉ hoạch định để cai trị lúc bình thời, nhưng tại nước ta có nhiều cuộc khởi nghĩa liên tiếp nổi lên; nên các lực lượng tăng cường của các Tổng binh Mộc Thạnh, Trương Phụ, Vương Thông, Liễu Thăng đưa sang từng thời kỳ, thì không tính vào số đó. Ngoài ra số lượng Tuần kiểm cũng tăng lên rất nhiều, như trong chỉ dụ ngày 3/11/1408 cho lập thêm 26 sở Tuần kiểm tại Thanh Hóa.

Người cầm đầu hai ty Bồ chánh và Án sát là Thượng thư Hoàng Phúc. Y là nhà cai trị thực dụng khôn ngoan. Để đối phó với vấn đề giao thông vận chuyển khó khăn và nạn thiếu lương thực y tâm xin thực hiện hai giải pháp: sử dụng giao thông đường thủy từ thành Đông Đô [Hà Nội] sang châu Khâm Quảng Đông qua ngã Vạn Ninh; về lương thực y chủ trương tạm giải quyết bằng cách cho mua bán tự do:

Ngày 2 tháng 4 năm Vĩnh Lạc thứ 8 [5/5/1410]

Ngày hôm nay bộ Lễ tâu trình thư của của Thượng thư bộ Công Hoàng Phúc giữ chức Bồ chánh ty Giao Chỉ, gồm 5 điều:

Điều 1: Trước đây đại quân đánh An Nam do đường Khâu Ôn đến kinh đô nguy, sau khi khắc phục vẫn dùng đường này thông hành, phải qua Kê Lăng, Ái Lưu, Khâu Ôn, Bằng Tường, Long Châu, Thái Bình; những nơi này nhiều chướng lệ, kẻ đi đường gặp lắm gian nan. Nay hỏi thăm được phía bắc sông Lô có một sông nhỏ đi thẳng phía dưới Bình Than xuống huyện Vạn Ninh, châu Tĩnh An, phủ Tân An; rồi tiếp tục đến châu Khâm, Quảng Đông; đường thủy gồm 10 trạm. Từ châu Khâm đến huyện Linh Sơn, rồi từ Linh Sơn vào Hoàn Châu, Quảng Tây đường bộ chỉ 3 trạm. Thống kê tất cả gồm 13 trạm, nếu so sánh với đường cũ, đường thủy giảm được một nửa. Xin ra lệnh cho hai ty Bồ chánh Quảng Đông và Quảng Tây sai quan ước lượng đường đi, thiết lập các trạm đường thủy và ngựa, cùng sở chuyển vận; tại các yếu điểm lập ty tuần kiểm để trấn ngự đạo tặc; làm được vậy giúp tránh khỏi chướng lệ và tiện việc đi lại.

Điều 2: Giao Chỉ mới nhập vào bản đồ, đạo tặc xảy ra thành lình, quân lính lo việc chinh phạt không thể đóng đồn để canh tác; dân nhiều đào vong, không trưng thu được; suốt năm vận tải đường biển mà quân dụng cũng không đủ. Xin theo lệ các xứ như Vân Nam, mở cửa để muối, lương thực buôn bán thông hành, khiến lương thực không thiếu."

Để tránh mỗi loạn gây ra bởi những người lưu vong không có chỗ ở, y đề nghị cấp lương thực cho họ trở về quê quán:

Điều 3: Quan lại và quân dân Giao Chỉ phần lớn mang gia đình đi từ nguyên quán, gặp sự trở ngại muốn quay về làng, đường xa rất khó khăn; xin định lệ cấp cho lương thực đi đường về quê, để khỏi mất chỗ ở.^[5]

Trong chừng mực nào đó, Hoàng Phúc được một số người nước ta ưa thích; nên khi y trở về nước, tình hình an ninh tại đây trở nên tồi tệ hơn. Bởi vậy các quan lại nhà Minh thuộc hai ty Bồ chánh và Án sát xin y trở lại nhiệm sở cũ:

Ngày 2 tháng Chạp năm Tuyên Đức thứ nhất [30/12/1426]

Ty Bồ chánh và Án sát Giao Chỉ tâu rằng: "Nhiều dân Giao Chỉ bị Lê Lợi bức hiếp làm phản. Thượng thư Hoàng Phúc trước kia ở Giao Chỉ lâu năm, nội tình dân xứ này không có việc gì mà không biết; khi nhận được chiếu về triều lòng dân nhớ mong hơn là cha mẹ, xin được trở lại làm quan xứ này, để đáp ứng nguyện vọng của dân."

Vua Tuyên Tông bèn ban sắc triệu Phúc từ Nam Kinh đến Bắc Kinh bàn việc, sắc rằng: "Nay Lê Lợi

phản nghịch cũng là do quan ty cai trị thất sách mới đến nỗi như vậy; người Giao Chỉ trông mong khanh trở lại như con thơ trông nhớ mẹ. Sắc đến nơi, khanh hãy đến kinh khuyết ngay để cùng bàn bạc."^[6]

Chỉ dụ nêu trên chuẩn bị cho việc đưa Hoàng Phúc sang nước ta một lần nữa. Vua Tuyên Tông đã dùng lời lẽ hết sức cẩn trọng, nhằm sai khiến người bầy tôi lão thành:

Ngày 26 tháng Chạp năm Tuyên Đức thứ nhất [23/1/1427]

Sắc dụ Thượng thư bộ Công, kiêm Chiêm sự tại phủ Chiêm sự, Hoàng Phúc: "Khanh trước kia nhậm chức tại Giao Chỉ thành tín cẩn mẫn, ban ân huệ một phương. Tiên Hoàng đế khen, nghĩ đến bậc lão thành nơi vạn dặm, bèn triệu về để giúp Trẫm. Nay dân Giao Chỉ quyến luyến khanh khôn xiết; Trẫm vốn không muốn khanh bỏ đi, nhưng cũng không muốn trái ý nguyện của dân. Nay hãy vì Trẫm trấn nhậm thêm một lần nữa. Phàm vua tôi tương đắc với nhau, không kể xa hay gần; khanh vốn đem hết tâm lực, thì dân chúng sẽ được yên chỗ, ngõ hầu xứng với lòng của Trẫm. Khanh hãy chỉ huy mọi việc tại hai ty Bồi chánh và Án sát Giao Chỉ. Khâm tại!"^[7]

Đây là chuyến đi định mệnh, Hoàng Phúc tháp tùng đoàn quân của Liễu Thăng sang nước ta; sau khi Thăng tử trận tại ải Chi Lăng, quân Minh tan rã, Hoàng Phúc bị quân ta bắt, nhưng rồi cũng được vua Lê Thái Tổ tha cho về nước; sự việc được ghi lại qua văn bản dưới đây:

Ngày 29 tháng Một năm Tuyên Đức thứ 2 17/12/1427

Ngày hôm nay, Thượng thư Bộ Công Hoàng Phúc, người phụ trách ty Bồi chánh Giao Chỉ, về tới Long Châu. Sau khi Liễu Thăng bị giết, Phúc vội vã quay trở về. Khi đến ải Chi Lăng, Phúc bị quân phòng thủ của Lê Lợi bắt. Phúc định tự tử, nhưng quân phòng thủ ra sức ngăn cản. Họ vây quanh, rồi quỳ trước mặt Phúc mà nói: "Thưa, Ngài là người cha của dân Giao; dân Giao nghênh cổ để trông ngóng Ngài như cha. Sao lại tự tử, thưa Ngài!"

Lê Lợi được tin này bèn nói: "Triều đình sai người đến cai trị Giao Chỉ; nếu tất cả mọi người đều như Hoàng Thượng thư, thì mọi người đều sống hòa bình, không cần phải binh đao."

Y lập tức sai người đến bảo vệ Phúc và đổi xử đúng cách. Y lại cho biết rằng: "Tôi sẽ đưa ngài trở về triều đình ngay."

Sau đó viên Đầu mục Nguyễn Phúc Lợi được gửi tới để đưa Phúc đến biên giới.^[8]

Căn cứ vào bản tổng kết các cơ quan dân sự được đề cập ở phần trên; buổi mở đầu cai trị, ty Bồi chánh Giao Chỉ do Hoàng Phúc trông coi, cai quản 15 phủ, 42 châu và 208 huyện. Theo nguyên tắc chung, châu dưới quyền phủ, huyện dưới quyền châu; tuy nhiên cũng có những huyện do phủ trực tiếp trông coi. Nhà Minh rất chú trọng đến việc thu thuế, khi mới cai trị cho lập 92 cục thuế khóa, 1 ty thị bạc coi việc đánh thuế các tàu thuyền lai vãng tại Vân Đồn. Về sau các cục thuế khóa được lập thêm, ngoài ra còn đặt nhiều cục khai mỏ.

*Bàn về tài sản quốc gia, trước tiên hãy nói về lãnh thổ. Bản đồ Giao Chỉ do Trương Phụ dâng lên triều đình nhà Minh cho biết như sau:

Ngày 10 tháng 6 năm Vĩnh Lạc thứ 6 [3/7/1408]

Quan Tổng binh Tân Thành hầu Trương Phụ, Tây Bình hầu Mộc Thạnh mang quân trở về kinh đô. Bọn Trương Phụ dâng địa đồ Giao Chỉ từ phía đông đến phía tây rộng 1.760 lý, từ phía nam đến phía bắc dài 2.800 lý, Thiên tử khen ủy lạo; ban yến cho bọn Phụ cùng các tướng tại Trung Quân Đô đốc phủ, quân cầm cờ được ban mỗi người 5 đỉnh^[9] bạc giấy.^[10]

Chúng ta biết rằng một lý xưa tương đương với 0,5 Km., như vậy chiều ngang 1.760 lý tức 880Km, chiều dài 2.800 lý tức 1.400 Km. Lãnh thổ nước ta thời nhà Minh đô hộ chỉ vào khoảng từ tỉnh Quảng

Nam ra Bắc, độ dài căn cứ theo dịch trạm đường bộ, chiều ngang nếu tính ở khoảng trung du Bắc Việt thì cũng có thể chấp nhận được.

Qua văn bản ngay phần đầu bài, dân số được chiêu an là 3.120.000 người, thành phần bị bắt hay cưỡng bách là 2.087.500. Như vậy tổng số dân khoảng hơn 5 triệu người.

Số lượng lương thực 1.360 vạn thạch. Một thạch bằng 59,2 kg; để hình dung ra tổng số chúng ta làm phép tính như sau: $1.3600.000 \times 59,2 = 805.120.000$ Kg tức 805.120 tấn lương thực. Số lượng dưới 1 triệu tấn lương thực lúc bấy giờ, cũng không đến nỗi quá dở. Một tài liệu khác, xác nhận khi quân Minh chiếm được thành Đông Đô [Hà Nội], biết được số lượng lương thực dự trữ tại đây nhiều, đủ cho quân dùng:

Ngày 9 tháng Giêng năm Vĩnh Lạc thứ 5 [16/2/1407]

Sắc dụ quan Tổng binh chinh thảo An Nam Tân Thành hầu Trương Phụ rằng: "Nghe tin người đánh được Đông Đô, tịch thu nhiều lương đủ cho quân dùng. Hãy tiết kiệm, chớ hoang phí! Ra lệnh đình chỉ việc Quảng Tây vận lương, nếu đang vận chuyển trên đường thì chuyển đến thành, đồn; trên đường đi đến gần nhất, trữ tại đó, chiếu theo pháp lệnh canh gác. Cho những quân dân lo việc vận tải trở về."^[11]

Về súc vật voi, ngựa, trâu, bò gồm 235.900 con. Số lượng này không được dồi dào cho lắm. Nếu tính rằng dân ta 95% làm nghề nông, mỗi nhà cần một con trâu hoặc bò để cày, thì số lượng này không đủ.

Về vũ khí tổng số 2.539.850 thì quá dư thừa; chắc phải sử dụng hàng triệu người cầm vũ khí. Số lượng quân tuy đông, nhưng lòng đã người ly tán; người có trách nhiệm lúc bấy giờ đã hiểu được điều đó nhưng không thể cứu vãn nổi. Bằng chứng là Tả tướng quốc Hồ Nguyên Trừng phải tâu lên Quý Ly như sau:

"Thần không sợ đánh, chỉ sợ lòng dân không theo mà thôi!"^[12]

Lời nói ngay thẳng này, đáng làm bài học muôn đời cho những người nắm vận mệnh nước.

Chú thích:

^[1]Còn được gọi là Phục ba Tướng quân tức Mã Viện/Mã Yuan/馬援 (14 tCn – 49) tự Văn Uyên, danh tướng thời Đông Hán (25-220) Trung Quốc. Mã Viện đã dập tắt cuộc khởi nghĩa của Hai bà Trưng (41-43).

^[2]*Minh Thực lục* v. 11, tr. 1070-1071; *Thái Tông q.* 80, tr. 3b-4a.

^[3]Sông Sinh Quyết: Theo Cương Mục núi Thiên Kiện còn có tên là núi Địa Cận, ở xã Thiên Kiện, huyện Thanh Liêm; nay thuộc tỉnh Hà Nam; tham khảo văn bản nêu trên, sông Sinh Quyết gần núi Thiên Kiện, vậy phải chăng sông này còn có tên là sông Đáy? (chảy huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam)

^[4]Tĩnh Nạn: Sau khi Minh Thái Tổ mất, cháu là Huệ đế kế vị. Huệ đế dùng mưu của Tề Thái và Hoàng tử Trùng muốn tước quyền các phiên trấn. Yên vương Đệ con Thái Tổ bèn mang quân xuống phương nam đánh kinh đô, giết bọn Thái, Trùng; rồi lên ngôi tức Minh Thành Tổ. Biển cổ này gọi là Tĩnh Nạn.

^[5]*Minh Thực lục* v. 12, tr. 1336-1338; *Thái Tông q.* 103, tr. 1b-2b.

^[6]*Minh Thực lục* q. 23, tr. 0604.

^[7]*Minh Thực lục* q. 23, tr. 0620.

^[8]*Minh Thực lục* v. 17, t. 856; *Tuyên Tông q.33, t. 11 b*

^[9]Đình tức nén, có nén 5 lượng, có nén 10 lượng.

^[10]*Minh Thực lục* v.11, tr. 1067; *Thái Tông q.* 80, tr. 2a.

^[11]*Minh Thực lục* v. 11, tr. 902; *Vĩnh Lạc q.* 63, tr. 1b.

^[12]*Toàn thư*, tập 2, tr. 211.